

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên
đến năm 2035**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN	
C.V	Số :
ĐẾN	Ngày : 28/7/2014
	Chuyển :

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 23/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua "Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035"; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Tên đề án quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.

II. Loại quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

III. Nội dung chính của nhiệm vụ quy hoạch

1. Địa điểm, phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

1.1. Địa điểm lập quy hoạch: Tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên được xác định trên cơ sở tổng diện tích tự nhiên của tỉnh Thái Nguyên, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn;
- Phía Nam giáp Thủ đô Hà Nội;
- Phía Tây giáp các tỉnh Vĩnh Phúc và Tuyên Quang;
- Phía Đông giáp các tỉnh Lạng Sơn và Bắc Giang.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản

2.1. Quy mô

- Tổng diện tích vùng lập quy hoạch là 3. 533, 1891 km²
- Tổng dân số năm 2012 của vùng lập quy hoạch là 1.150.230 người.
- Mật độ dân số là 325 người/km².

2.2. Tính chất của vùng quy hoạch

- Là trung tâm kinh tế quan trọng của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc, của vùng Thủ đô Hà Nội, có nền kinh tế phát triển với các ngành công nghiệp công nghệ tiên tiến, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao.

- Là trung tâm đào tạo, y tế chuyên sâu và khoa học công nghệ có uy tín lớn ở trong nước. Có các trung tâm văn hóa, nghệ thuật tiên tiến, hiện đại, mang bản sắc văn hóa dân tộc vùng Việt Bắc.

- Là đầu mối giao lưu, cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng Trung du Miền núi phía Bắc với vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

2.3. Mục tiêu phát triển của vùng lập quy hoạch

- Phân đầu dẫn đầu tốc độ phát triển kinh tế của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc; sẵn sàng đáp ứng sự phân công, hợp tác, chia sẻ liên kết về các động lực, cơ hội phát triển, mối quan hệ cung cầu cũng như trách nhiệm giải quyết các khó khăn và thách thức trong vùng Thủ đô Hà Nội theo hướng hài hòa và bền vững.

- Khai thác hợp lý và có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về phát triển công - nông - lâm nghiệp, khoáng sản, vật liệu xây dựng, giáo dục, y tế, du lịch và dịch vụ thương mại để phát triển kinh tế.

- Làm cơ sở cho việc lập và điều chỉnh các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng phát triển đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn mới; là cơ sở phục vụ công tác quản lý và đề xuất cơ chế chính sách quản lý phát triển vùng.

- Phát triển cân bằng giữa khu vực đô thị và nông thôn, hạn chế những mặt trái của quá trình đô thị hóa đến môi trường sống, tác động của biến đổi khí hậu, nhằm xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh, thịnh vượng và có môi trường bền vững.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường đảm bảo quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị.

- Đến năm 2035 hệ thống đô thị của tỉnh Thái Nguyên phân bố hợp lý, trong đó thành phố Thái Nguyên là hạt nhân và các đô thị: Sông Công, Phổ Yên, Núi Cốc, Yên Bình... trong đó:

+ Thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I, phát triển thịnh vượng, là một cực phát triển phía Bắc của vùng Thủ đô, là trung tâm giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế của vùng có ý nghĩa quốc gia và quốc tế; là thành phố hấp dẫn, giàu bản sắc văn hóa và hiện đại.

+ Thành phố Sông Công là đô thị loại II. Xây dựng thành phố phát triển nhanh, có cơ cấu kinh tế hiện đại, kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ theo hướng đô thị công nghiệp, có bản sắc riêng; thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng phụ cận cùng phát triển.

+ Đô thị Núi Cốc là đô thị du lịch của quốc gia, khai thác hiệu quả lợi thế du lịch sinh thái khu vực hồ Núi Cốc và sườn Đông dãy Tam Đảo.

+ Thị xã Phổ Yên trở thành trung tâm tiếp nhận chuyển giao và lan tỏa công nghệ hiện đại của tỉnh. Xây dựng đồng bộ đô thị văn minh, hiện đại, có bản sắc.

+ Xây dựng và phát triển tổ hợp khu đô thị, công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ Yên Bình (trên địa bàn huyện Phú Bình và huyện Phổ Yên) theo định hướng phát triển công nghệ cao và sinh thái, tiến tới thành lập đô thị mới loại V.

+ Xây dựng và phát triển khu vực La Hiên (huyện Võ Nhai) - Quang Sơn (huyện Đông Hỷ) theo định hướng phát triển đô thị công nghiệp, thương mại - dịch vụ tiến tới thành lập một đô thị mới loại V.

+ Xây dựng 06 đô thị trung tâm huyện lỵ đạt chuẩn đô thị loại IV và các thị trấn khác thuộc huyện là đô thị loại V.

- Xây dựng đồng bộ và hiện đại hệ thống mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và xã hội của vùng tỉnh Thái Nguyên, tạo điều kiện cho các đô thị trong vùng phát huy vai trò là những hạt nhân tạo động lực thúc đẩy phát triển cho các khu vực xung quanh về kinh tế, văn hóa - xã hội; thực hiện tăng trưởng xanh với mức độ phát thải các-bon giảm dần, tiến tới tạo dựng nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; bảo vệ các vùng cảnh quan thiên nhiên, các vùng sản xuất, bảo vệ môi trường và sinh thái tự nhiên. Quy hoạch xây dựng phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, văn hóa và sắc thái đặc thù của từng vùng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

2.4. Các chỉ tiêu kỹ thuật của đồ án quy hoạch

Các chỉ tiêu khác tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

3. Các yêu cầu nghiên cứu chủ yếu

3.1. Yêu cầu chung

- Phù hợp với các nguyên tắc, định hướng phát triển không gian vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội.

- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên và các thành phố, huyện, thị xã trong tỉnh.

- Phù hợp với yêu cầu phát triển ngành có liên quan.

- Phù hợp với các quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng.

3.2. Các yêu cầu nghiên cứu cụ thể

3.2.1. Đánh giá tổng quan thực trạng và nguồn lực phát triển vùng

Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội: làm rõ vị thế và các mối quan hệ kinh tế liên vùng; vai trò và hiệu quả của các công trình sản xuất và dịch vụ công cộng trong việc phát triển vùng; quỹ đất phát triển; các ưu thế và nguồn lực chủ yếu phát triển vùng; những khó khăn, thách thức phát triển vùng; đánh giá tổng hợp các dự án quy hoạch xây dựng trong vùng.

3.2.2. Các tiền đề phát triển vùng

Xác định tầm nhìn và các quan điểm phát triển vùng.

3.2.3. Các dự báo phát triển vùng

Dự báo tăng trưởng về kinh tế, xã hội, dân số, lao động, đất đai và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; dự báo khả năng và quá trình đô thị hóa; dự báo sự thay đổi môi trường tự nhiên do sự tác động của phát triển kinh tế - xã hội.

3.2.4. Định hướng phát triển không gian vùng

a) Phân vùng chức năng và tổ chức không gian vùng

Phân vùng phát triển kinh tế: Phân bố các khu, cụm sản xuất (công, nông, lâm, ngư nghiệp, dịch vụ, du lịch, thương mại...); các khu công nghiệp, khu kinh tế, hành chính; tổ chức hệ thống mạng lưới đô thị, điểm dân cư nông thôn: cơ sở hình thành; phân cấp, phân loại theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; mô hình phát triển hệ thống mạng lưới đô thị, điểm dân cư nông thôn; các vùng, các trục hành lang đô thị hóa, các cực phát triển.

b) Hệ thống các trung tâm, công trình hạ tầng xã hội

- Các trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, nghệ thuật, y tế, thể dục thể thao... có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; các trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng;

- Các vùng hoặc khu du lịch, nghỉ dưỡng, các khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị.

3.2.5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật: Các giải pháp về phòng chống và xử lý các tai biến địa chất, ngập lụt; xác định lưu vực, hướng thoát nước chính.

b) Giao thông: Tổ chức mạng lưới và xác định quy mô các tuyến giao thông; xác định tính chất, quy mô các công trình giao thông, đầu mối giao thông chính; đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và hành lang bảo vệ các công trình giao thông; giao thông đô thị và nông thôn.

c) Cấp nước: Xác định trữ lượng nguồn nước trong vùng; các chỉ tiêu và tiêu chuẩn áp dụng; các giải pháp cấp nước; xác định quy mô các công trình đầu mối, dây chuyền công nghệ xử lý nước, hệ thống truyền tải nước chính; các giải pháp về bảo vệ nguồn nước và các công trình đầu mối cấp nước.

d) Cấp điện: Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn cấp điện; dự báo nhu cầu sử dụng điện; xác định nguồn điện; các giải pháp cấp điện lưới truyền tải và phân phối điện. Nêu cơ cấu lưới điện từ 110KV trở lên, điện áp và dung lượng từng trạm biến áp từ 110KV trở lên.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định các chỉ tiêu nước thải, chất thải rắn, đất nghĩa trang theo loại đô thị; các giải pháp lớn về: Tổ chức thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn (sinh hoạt, công nghiệp, y tế); quy mô khu xử lý nước thải, khu liên hợp xử lý chất thải rắn, công nghệ xử lý.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Dự báo, đánh giá tác động môi trường làm cơ sở lựa chọn phương án quy hoạch tối ưu, đảm bảo phát triển bền vững; các vấn đề môi trường đã và chưa được giải quyết trong đồ án.

3.2.6. Các dự án ưu tiên đầu tư

Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo lực phát triển đô thị về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường; sắp xếp danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên, yêu cầu về quy mô xây dựng, phân kỳ đầu tư, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị nguồn vốn đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Đề kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UB MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Ban chỉ đạo GPMB tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, TTTT tỉnh (Đề đăng);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc

